

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2026/HC-PT**

Ngày: 13/3/2026

V/v: “*Kiến quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán:

ông **Trần Quốc Cường**

bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng
tham gia phiên tòa:** ông **Trần Viết Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân
tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số 151/2025/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “*Kiến quyết
định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 125/2025/HC-ST ngày 08/8/2025 của
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 272A/2026/QĐ-PT
ngày 02 tháng 2 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Trần Đình Q, sinh năm 1959 và bà Trần Thị L,
sinh năm 1961; địa chỉ: buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E,
xã D, tỉnh Đắk Lắk); ông Q có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: ông Lưu Hải H, sinh năm 1982;
địa chỉ: 3 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là 383/63/35 N, phường
T, tỉnh Đắk Lắk); có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch Ủy
ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: tỉnh lộ 10, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh lộ 10, xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh M, chức vụ: quyền Chủ tịch UBND xã D, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: tỉnh lộ 10, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh lộ 10, xã D, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh M, chức vụ: quyền Chủ tịch UBND xã D, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân P, chức vụ: Trưởng phòng kinh tế xã D; có mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Trần Đình Q và bà Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án người khởi kiện ông Trần Đình Q và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Trần Thị L là ông Lưu Hải H trình bày:***

Hiện nay gia đình ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L là người đang sử dụng diện tích đất khoảng 5.285,6 m² để trồng cây lâu năm, thửa đất trên có địa chỉ tại: buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Diện tích đất trên có nguồn gốc: năm 1982 gia đình ông Q, bà L phát cỏ khai hoang để trồng cây hoa màu, đến năm 1986 thực hiện theo chủ trương chính sách của nhà nước phát triển và mở rộng diện tích cà phê trồng mới, gia đình ông Q có làm đơn xin Hợp đồng trồng mới cà phê diện tích đất trên gửi Tập đoàn S và UBND xã E. Ngày 12/5/1986 Tập đoàn S đã xác nhận nhất trí cho gia đình ông Q hợp đồng trồng cà phê năm 1986 với diện tích 0,5ha tại đất trồng mới của Tập đoàn S. Căn cứ theo giấy hợp đồng đăng ký trồng cây cà phê tại khu Tập đoàn sản xuất Buôn E, UBND xã E cũng đã nhất trí cấp đất để trồng cây công nghiệp dài ngày theo chủ trương chung với diện tích đất là 05 sào cho gia đình ông Q.

Gia đình ông Q, bà L là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng ổn định diện tích đất trên từ đó đến nay vào mục đích trồng cây cà phê, sau khi cà phê già cỗi gia đình ông Q, bà L chuyển sang trồng mới cây hồ tiêu và cây sầu riêng không ai tranh chấp. Tập đoàn S sau này là UBND xã E đều biết sự việc nhưng cũng không có ý kiến gì đối với việc gia đình ông Q chuyển đổi cây trồng. Cũng trong thời gian sử dụng và canh tác diện tích đất trên gia đình ông Q cũng chưa nhận được biên bản thanh lý hợp đồng trồng mới cà phê của Tập

đoàn S sau này là UBND xã E cũng như Quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền liên quan tới diện tích đất trên.

Nay UBND huyện C cho rằng gia đình ông Q có hành vi chiếm chính phần diện tích đất mà gia đình ông Q đã khai hoang từ năm 1982 sau đó theo chủ trương của Đảng và nhà nước gia đình ông Q đã kí hợp đồng trồng mới cà phê với Tập đoàn sản xuất Buôn E, sau đó được UBND xã E đã nhất trí cấp đất để trồng cây công nghiệp dài ngày theo chủ trương chung với diện tích đất là 05 sào từ năm 1986 và đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp cho tới nay là trái với quy định của pháp luật xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của bản thân ông Q, bà L là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Vì vậy nay ông Q, bà L làm đơn này khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết: tuyên Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 3392/QĐ-XPVPHC ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện C (viết tắt QĐ 3392); hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 3645/QĐ-CCXP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (viết tắt QĐ 3645).

*** Theo bản tự khai người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:**

- Theo hồ sơ, tài liệu do UBND xã E thiết lập và theo báo cáo của UBND xã E về quá trình diễn biến vụ việc, ý kiến của những nhân chứng nguyên là lãnh đạo xã E qua các thời kỳ thì diện tích đất 5.285,6m² hiện nay ông Trần Đình Q đang sử dụng có nguồn gốc do Tập đoàn sản xuất nông nghiệp quản lý và nay do UBND xã E quản lý. Năm 1986, ông Trần Đình Q có đơn xin trồng cà phê trên diện tích đất này và được Tập đoàn sản xuất nông nghiệp thống nhất cho mượn để trồng cà phê. Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện C và Quy hoạch chung xây dựng xã E giai đoạn 2021 - 2035 thì diện tích đất 5.285,6m² ông Trần Đình Q đang sử dụng được quy hoạch để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn xã E, như: Nhà Văn hóa xã, Trụ sở làm việc Công an xã và Nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã E. Hiện trạng sử dụng đất hiện nay ông Trần Đình Q đã trồng cây cà phê, cây sào riêng, cây tiêu. Do đó, UBND xã E xác định ông Trần Đình Q đã có hành vi chiếm 5.285,6m² đất do UBND xã E quản lý tại buôn E, xã E, huyện C, trong đó có một phần diện tích khoảng 2.406,7m² đã được UBND tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã E.

- UBND xã E đã tổ chức các buổi làm việc với ông Trần Đình Q để tuyên truyền, vận động và đề nghị ông Trần Đình Q bàn giao mặt bằng, trả lại diện tích đất nêu trên. Qua các buổi làm việc, ông Trần Đình Q có ý kiến thống nhất trả lại diện tích đất nêu trên cho Nhà nước nhưng đề nghị phải bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- Ngày 15/5/2024, UBND xã E ban hành Thông báo số 22/TB-UBND về việc yêu cầu trả lại quỹ đất công của xã để Nhà nước thực hiện xây dựng các công trình, dự án phúc lợi xã hội, phục vụ cộng đồng trên địa bàn xã E, theo đó

đề nghị ông Trần Đình Q bàn giao mặt bằng, trả lại diện tích đất trước ngày 10/6/2024 để Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình, dự án nhằm đảm bảo xã E về đích Nông thôn mới trong năm 2024. Tuy nhiên, ông Trần Đình Q không chấp hành.

- Mặc dù Đảng ủy, UBND xã và hệ thống chính trị xã E, buôn E đã nhiều lần làm việc, động viên, giải thích và đề nghị ông Trần Đình Q bàn giao mặt bằng, trả lại diện tích đất nhưng ông vẫn giữ nguyên ý kiến là thống nhất trả lại diện tích đất nêu trên cho Nhà nước nhưng đề nghị phải bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Đồng thời, gia đình ông Trần Đình Q đã có đơn khiếu nại đối với Thông báo số 22/TB-UBND ngày 15/5/2024 của UBND xã E.

- Ngày 17/6/2024, UBND xã E tiếp tục ban hành Công văn số 96/UBND-ĐC về việc đôn đốc thực hiện Thông báo số 22/TB-UBND ngày 15/5/2024 của UBND xã E, theo đó thông báo cho ông Trần Đình Q đến hết ngày 27/6/2024 mà gia đình ông Trần Đình Q không chấp hành thì UBND xã E sẽ tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý, cưỡng chế theo đúng quy định của pháp luật.

- Về phía UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì cùng các phòng, ban liên quan tổ chức gặp mặt ông Trần Đình Q để lắng nghe ý kiến đề xuất của ông Trần Đình Q và giải thích các quy định của pháp luật, đề nghị ông Trần Đình Q chấp hành bàn giao lại đất để Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình, dự án nhằm đảm bảo xã E về đích Nông thôn mới trong năm 2024. Ông Trần Đình Q vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị xem xét bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông.

Theo quy định của pháp luật thì ông Trần Đình Q không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất. Tuy nhiên, để ghi nhận lại toàn bộ tài sản trên đất của ông Trần Đình Q làm cơ sở xử lý các vấn đề phát sinh sau này, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND xã E tiến hành kiểm đếm, xác định tài sản trên đất của ông Trần Đình Q, ghi nhận đầy đủ và thiết lập biên bản, củng cố chứng cứ chặt chẽ, đúng quy định.

- Ngày 19/9/2024, Chủ tịch UBND xã E ban hành Quyết định số 306/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị L, cư trú tại buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (lần 1), với nội dung: *“Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị L (vợ của ông Trần Đình Q), thường trú tại buôn E, xã E, huyện C. Giữ nguyên toàn bộ nội dung Thông báo số 22/TB-UBND ngày 15/5/2024 của UBND xã E”*.

- Ngày 26/9/2024, UBND xã E lập Biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với ông Trần Đình Q về hành vi chiếm đất, ông Trần Đình Q có tham dự nhưng không ký Biên bản và không nhận Biên bản vi phạm hành chính. Ngày 26/9/2024, UBND xã E ban hành Tờ trình số 90/TTr-UBND về việc đề nghị UBND huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Đình Q do có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 14, Nghị

định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Ngày 04/10/2024, Chủ tịch U Quyết định số 3392/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Đình Q, theo đó có nội dung: “... *Phạt tiền 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn). Buộc ông Trần Đình Q khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc ông Trần Đình Q trả lại diện tích đất đã chiếm. Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định...*”.

- UBND xã E đã tiến hành bàn giao Quyết định số 3392/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND huyện về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ông Trần Đình Q đã nhận Quyết định nhưng không ký biên bản và UBND xã E lập Biên bản số 01/BB-KQQĐXP về việc ông Trần Đình Q không ký biên bản nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 25/10/2024, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 3645/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, theo đó có nội dung: “... *Buộc ông Trần Đình Q khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc ông Trần Đình Q trả lại diện tích đất đã chiếm. Thời hạn thực hiện là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định...*”.

- Đến ngày 11/11/2024 (hết thời hạn theo Quyết định cưỡng chế) nhưng ông Trần Đình Q vẫn không chấp hành thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành thì phải tiến hành cưỡng chế buộc ông Trần Đình Q khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc ông Trần Đình Q trả lại diện tích đất đã chiếm, giải phóng toàn bộ tài sản trên đất để UBND xã E bàn giao mặt bằng cho Ban Q1 (Chủ đầu tư) triển khai các quy trình đầu tư xây dựng các công trình nhằm đảm bảo xã E về đích Nông thôn mới trong năm 2024.

- Qua nắm tình hình và theo báo cáo của UBND xã E, quá trình cưỡng chế ông Trần Đình Q sẽ không chống đối nhưng ông sẽ tiếp tục khiếu nại, khởi kiện. Do đó, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành văn bản giao Chủ tịch UBND xã E chủ trì tổ chức việc cưỡng chế và báo cáo các cấp có thẩm quyền xin ý kiến chỉ đạo để đảm bảo tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn huyện và đảm bảo việc cưỡng chế được thực hiện theo đúng quy định; đồng thời, giao các phòng, ban, ngành phối hợp, hỗ trợ UBND xã E trong quá trình cưỡng chế.

- Ngày 12/11/2024, UBND huyện ban hành Báo cáo số 405/BC-UBND về việc tổ chức cưỡng chế đối với ông Trần Đình Q, thường trú tại buôn E, xã E, huyện C theo Báo cáo số 121-BC/ĐU ngày 28/10/2024 của Đảng ủy xã E.

- Ngày 20/11/2024, Huyện ủy C ban hành Thông báo số 983-TB/HU ý kiến của Thường trực Huyện ủy về việc tổ chức cưỡng chế đối với ông Trần Đình Q, thường trú tại buôn E, xã E.

- Ngày 25/11/2024, UBND xã E đã phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện tiến hành cưỡng chế buộc ông Trần Đình Q khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc ông Trần Đình Q trả lại diện tích đất đã chiếm, giải phóng toàn bộ tài sản trên đất.

- Trong quá trình sử dụng đất, năm 2003 và năm 2013, ông Trần Đình Q đã trả lại quỹ đất công để xây dựng Trạm Y tế xã E và Trường THCS E (không bồi thường). Điều này chứng minh diện tích đất mà ông Trần Đình Q sử dụng thuộc quỹ đất công do UBND xã E quản lý.

- Ông Trần Đình Q và bà Trần Thị L cũng có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Đ, Sở T4 cho rằng việc UBND tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã E diện tích 2.406,7m² (trong tổng diện tích đất 5.285,6m²) là không đúng quy định.

- Ngày 25/11/2024, Sở T4 ban hành Công văn số 4421/STNMT-Ttra về việc xử lý đơn của bà Trần Thị L, với nội dung: *“Diện tích 2.406,7m² đất bà Trần Thị L khiếu nại thuộc 5.285,6m² đất do UBND xã E quản lý. Việc gia đình bà Trần Thị L sử dụng diện tích đất nêu trên là hành vi chiếm đất và Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định. Do vậy, nội dung bà Trần Thị L khiếu nại UBND tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lên diện tích 2.406,7m² đất của gia đình bà là không có cơ sở để xem xét, giải quyết”*.

Việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 3392/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2024 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Đình Q và Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q là đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, tại Công văn số 12062/UBND-NNMT ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh Đ về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị L đã trả lời: nội dung bà Trần Thị L khiếu nại UBND tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã E, huyện C chồng lên diện tích 2.406,7m² của gia đình bà là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 125/2025/HC-ST ngày 08/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 166 Luật đất đai năm 2013; điểm a, b khoản 1 Điều 28, điểm đ khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 54, khoản 2 Điều 65; Điều 70, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020); Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; Điều 3 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt

hành chính trong lĩnh vực đất đai; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L về yêu cầu: Hủy Quyết định số 3392/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L về việc: Hủy Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2025, người khởi kiện ông Trần Đình Q và bà Trần Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 20/8/2025, người khởi kiện ông Trần Đình Q và bà Trần Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của người khởi kiện là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Đình Q và bà Trần Thị L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Trần Đình Q và bà Trần Thị L, Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết các vấn đề sau:

[2.1]. Về tố tụng:

- Đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: ông Trần Đình Q và bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3392/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L và Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối

với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai mà người khởi kiện cho rằng đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của mình nên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

- Thời hiệu khởi kiện: ngày 04/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3392/QĐ-XPVPHC và ngày 25/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L. Ngày 29/10/2024, ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L có đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với các Quyết định hành chính nói trên là còn thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1]. Về nguồn gốc đất: diện tích 5.285,6m² ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L đang sử dụng nguyên trước đây do Tập đoàn S quản lý, sau đó UBND xã E quản lý. Trên cơ sở đơn xin trồng cà phê của ông Trần Đình Q, Tập đoàn sản xuất nông nghiệp đã thống nhất cho ông Q mượn để trồng cà phê; ngày 10/4/1986, ông Q lập Hợp đồng trồng mới cà phê với diện tích 5 sào và được Tập đoàn S và UBND xã E xác nhận (BL 11). Ngày 03/11/2010, UBND tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 674675, thửa đất 6611, tờ bản đồ số 25, cho UBND xã E với diện tích 9340m² (BL 201); khoảng 2.842,6m² diện tích đất còn lại chưa được cấp GCNQSDĐ cho tổ chức, cá nhân nào.

Theo sổ mục kê ruộng đất và hồ sơ địa chính lưu tại UBND xã E, được cập nhật tại tờ bản đồ số 25 thể hiện: thửa đất số 6610, xứ đồng (có nghĩa là đối tượng sử dụng đất, nhà kho UB), diện tích 4010m², loại đất chuyên dùng (ký hiệu CD); thửa đất số 6611, xứ đồng (có nghĩa là đối tượng sử dụng đất, UB xã), diện tích 10.690m², loại đất chuyên dùng, ký hiệu CD (BL 184). Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện C và Quy hoạch chung xây dựng xã E giai đoạn 2021-2035 thì diện tích đất 5.285,6m² ông Trần Đình Q đang sử dụng được quy hoạch để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn xã E, như: Nhà Văn hóa xã, Trụ sở làm việc Công an xã và Nhà làm việc Ban Chỉ huy quân sự xã E. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q, bà L không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên. Đồng thời, ông Q thừa nhận ông phải đảm bảo đúng chỉ tiêu nghĩa vụ của Nhà nước giao theo Hợp đồng trồng mới cà phê nhưng thời điểm này do điều chuyển công tác về làm việc tại huyện K nên ông không trồng cà phê và cho các ông Huỳnh Văn T1, Bùi Công L1, Hoàng Văn L2 mượn để trồng hoa màu; đến năm 1993 thì ông nhận chuyển nhượng lại 5 sào đất trên từ ông L1 với giá 03 chỉ vàng và sử dụng diện tích đất này đến bây giờ. Mặt khác, quá trình sử dụng đất, năm 2003 và năm 2013, ông Trần Đình Q đã trả lại quỹ đất để chính quyền xây dựng Trạm Y tế xã Ea Bók và Trường THCS E mà không được bồi thường nhưng ông vẫn không có bất kỳ khiếu nại gì. Tại Biên

bản hợp đồng nhất đơn khiếu nại của bà Trần Thị L ngày 31/7/2024, ông Q thừa nhận diện tích đất này thuộc đất quản lý của Nhà nước (đất chuyên dùng CD), Ông đồng ý trả lại đất cho Nhà nước nhưng ông yêu cầu phải bồi thường tài sản trên đất cho gia đình ông (BL 68).

Như vậy, có căn cứ xác định, diện tích 5.285,6m² ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L đang sử dụng có nguồn gốc là đất công do UBND xã E quản lý tại khu vực nông thôn, hộ ông Trần Đình Q đã có hành vi lấn chiếm diện tích đất này.

[2.2.2]. Xét tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L:

Như đã nhận định ở trên, hộ ông Trần Đình Q đã có hành vi lấn chiếm 5.285,6m² đất công nên ngày 26/9/2024, UBND xã E lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Đình Q có các thành phần gồm: ông Thân Đoàn Vĩnh T2 - Phó Chủ tịch xã, ông Phạm Danh X - Chủ tịch UBMT tổ quốc xã, ông Trần Đại N - Công chức Địa chính-xây dựng-nông nghiệp-môi trường, ông Nguyễn Quang T3 - công chức Tư pháp hộ tịch, ông Trần Đình Q có tham dự nhưng không ký và nhận Biên bản, trong đó Biên bản vi phạm hành chính xác định ông Trần Đình Q có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất là phù hợp với các quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 và khoản 2 Điều 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 3392/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L và Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L. Xét thấy, tại thời điểm ban hành Quyết định số 3645 nêu trên thì thời hiệu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết nhưng khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính nêu rõ: *“Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó...”*. Tại Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L thể hiện nội dung: Buộc ông Trần Đình Q khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc ông Trần Đình Q trả

lại diện tích đất đã lấn chiếm là 5.285,6m² (BL 05). Do đó, Quyết định số 3645/QĐ-CCXP do Chủ tịch UBND huyện C ban hành ngày 25/10/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định tại các Điều 28, 65, 85, 86 và 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3]. Từ các nhận định tại mục [2] của Bản án, Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định số 3645/QĐ-CCXP ngày 25/10/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu nhưng do là người cao tuổi nên ông Q, bà L được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 125/2025/HC-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Trần Đình Q, bà Trần Thị L được miễn nộp.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên